

Số: 41 /TB-MNP1

Quận 10, ngày 01 tháng 4 năm 2025

THÔNG BÁO

Các khoản thu tháng 4 năm 2025

Căn cứ Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân TP Hồ Chí Minh về quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập từ năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo trên địa bàn TP Hồ Chí Minh; Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn TP Hồ Chí Minh từ năm học 2024-2025;

Căn cứ Công văn số 5307/SGDDT-KHTC ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Sở GD và ĐT về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2024-2025 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn TP Hồ Chí Minh;

Căn cứ công văn số 869/PGDDT ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 10 V/v xây dựng Kế hoạch hoạt động, dự toán thu-chi và đề xuất mức thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục và các khoản thu khác năm học 2024-2025;

Căn cứ vào các khoản thu đã thực hiện trong năm học 2023-2024;

Căn cứ vào sự đồng thuận của cha mẹ học sinh trong phiên họp đầu NH 2024-2025 được tổ chức tại các các nhóm, lớp vào chiều ngày 27/9/2024 về việc các khoản thu và mức thu học phí, thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục NH 2024-2025,

Trường Mầm non Phường 1 thực hiện các khoản thu tháng 4/2025 cụ thể như sau:

STT	NỘI DUNG THU	HỌC SINH NHÀ TRẺ (từ 19-36 tháng)	HỌC SINH MẪU GIÁO (từ 3 đến 6 tuổi)
I. Thu theo quy định			

STT	NỘI DUNG THU	HỌC SINH NHÀ TRẺ (từ 19-36 tháng)	HỌC SINH MẪU GIÁO (từ 3 đến 6 tuổi)
1	Học phí	200.000đ/hs/tháng	160.000đ/hs/tháng <i>Trẻ Mẫu giáo 5-6 tuổi (Lá) được miễn học phí</i>
II. Các khoản thu dịch vụ phục vụ			
2	Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	550.000đ/hs/tháng	550.000đ/hs/tháng
3	Dịch vụ phục vụ ăn sáng	220.000đ/hs/tháng	220.000đ/hs/tháng
4	Dịch vụ sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh (tiện điện, chi phí bảo trì) <i>6 lớp sử dụng máy lạnh vào giờ ngủ trưa: MG 3-4 tuổi (Mầm 2), MG 4-5 tuổi (Chồi 3), 4 lớp MG 5-6 tuổi (Lá 1, Lá 2, Lá 3, Lá 4)</i>		30.000đ/hs/tháng
III. Các khoản thu tổ chức hoạt động giáo dục khác			
5	Tiền tổ chức các lớp năng khiếu: Võ, vẽ, thể dục nhịp điệu	90.000đ/hs/môn/ tháng <i>Nhà trẻ học Thể dục nhịp điệu</i>	90.000đ/hs/môn/ tháng
6	Tiền tổ chức cho trẻ Làm quen tiếng Anh Trẻ mẫu giáo	-	230.000đ/hs/tháng
IV. Các khoản thu cho cá nhân học sinh			
7	Tiền suất ăn trưa bán trú: 40.000đ/hs/ngày (Hoàn trả khi trẻ nghỉ học)	40.000 đ x 20 ngày = 800.000 đ	40.000 đ x 20 ngày = 800.000 đ
8	Tiền suất ăn sáng: 20.000đ/hs/ngày (Hoàn trả khi trẻ nghỉ học)	20.000 đ x 20 ngày = 400.000 đ	20.000 đ x 20 ngày = 400.000 đ

